

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày 11 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chung

Bà Lê Thị Tôn Thiết

-Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ninh, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thị Tr, sinh ngày 08/8/1972; Nơi sinh: Xã Quỳnh L, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn M, xã Yên Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1953; chồng: Nguyễn Duy Tr, sinh năm 1970; con: Có 01 con sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

-Người làm chứng: Anh Phùng Văn Y, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Phú T, xã Thượng Tr, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Người chứng kiến: Bà Lê Thị T, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Chùa Ch, xã Thượng Tr, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 13/01/2021, tại thôn Chùa Ch, xã Thượng Tr, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Phạm Thị Tr đang tàng trữ trái phép 01 gói chất ma túy với mục đích bán kiếm lời. Vật chứng thu giữ: Thu trong túi áo khoác bên trái phía trước của Phạm Thị Tr đang mặc 01 gói nilon bên trong có 01 túi nilon không màu bên trong có chứa chất bột cục màu trắng được niêm phong ký hiệu A1 (Tr khai là gói ma túy Heroin, Tr vừa nhờ một người tên là T mua hộ với giá 4.000.000 đồng nhằm mục đích bán kiếm lời); thu trong túi áo khoác bên phải phía trước của Phạm Thị Tr đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng đã cũ bên trong có lắp 01 sim điện thoại thuê bao 0989 787 151.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Tr không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Tại kết luận giám định số 177/KLGD ngày 16/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,8021g (Không phải tám không hai một gam, không kể bao bì) loại Heroine”*.

Về nguồn gốc ma túy Tr khai trước đó khoảng 09 giờ cùng ngày, Tr gọi điện nhờ một người bạn tên T có số thuê bao 0983 590 211 nhờ mua hộ 4.000.000 đồng ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Sau khi T đưa gói ma túy cho Tr thì T điều khiển xe máy đi đâu không rõ, Tr chưa kịp bán ma túy cho ai thì bị bắt.

Công an huyện Vĩnh Tường xác minh đối tượng tên T ở xã Thượng Tr theo lời khai của Tr, tuy nhiên chưa xác định được ai là người có tên T như Tr khai nên Cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được với T.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSVT ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố Phạm Thị Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 6s Plus của Tr; tịch thu

tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định A1=0,7535 gam cùng bao gói niêm phong “MẪU TRẢ”;

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 13/01/2021, tại thôn Chùa Chợ, xã Thượng Tr, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Phạm Thị Tr đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy theo kết luận giám định loại Heroine có khối lượng 0,8021gam nhằm mục đích bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Hành vi của Phạm Thị Tr đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp lời khai người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Thị Tr phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước và xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Như chúng ta đã biết ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm

khác. Trong khi cả xã hội đang đấu tranh để đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống thì bị cáo lại làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy cho gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo là người có sức khỏe, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nhưng không chịu làm ăn chân chính. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, song xét thấy ở Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: “Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Bị cáo là người không có tài sản, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng đã cũ của Tr là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước. Mẫu vật sau giám định 01 bao gói niêm phong “MẪU TRẢ” ký hiệu A1 = 0,7535g không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người phụ nữ tên T, Tr khai là người Tr nhờ mua ma túy. Tuy nhiên Tr không biết rõ địa chỉ ở đâu, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Tr 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/01/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng đã cũ.

Tịch thu tiêu huỷ: Mẫu vật sau giám định 01 bao gói niêm phong “MẪU TRẢ” ký hiệu A1 = 0,7535g.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Thị Tr phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự H V;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh

